

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 15/11/2016

Nhãn gói

THUỐC CỐM TIÊU TRỊ  
**SAFINARPLUZ**

Sachet/ Gói 6 gam

THUỐC CỐM TIÊU TRỊ  
**SAFINARPLUZ**  
ĐIỀU TRỊ TRĩ, ĐI NGOÀI RA MÁU,  
ĐẠI TRĂNG TÁO NHIỆT

Thành phần: Mỗi gói có chứa  
Cao khô hỗn hợp được liệu 3,5 gam  
(tương ứng với:  
Hoè giác (*Fructus Sophorae*).....8,0 gam  
Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*).....4,0 gam  
Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*).....4,0 gam  
Chỉ xác (*Fructus Aurantii*).....4,0 gam  
Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*).....4,0 gam  
Địa du (*Radix Sangulsorbae*).....4,0 gam)  
Tá dược vừa đủ.....1 gói 6 gam  
Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các thông  
tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp  
Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.  
SDK/Reg.No.: .....

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX  
Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
ĐT tư vấn: (084) 0243 9906195 - 0243 6686226

Số lô SX/ Lot:..... Hạn dùng/ Exp:.....



DR. NGUYỄN QUÂN SƠN

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2015

GMP-WHO

THUỐC CỐM TIÊU TRỊ  
**SAFINARPLUZ**

ĐIỀU TRỊ TRĩ, ĐI NGOÀI RA MÁU, ĐẠI TRĂNG  
TÁO NHIỆT

THUỐC CỐM TIÊU TRỊ  
**SAFINARPLUZ**

Composition: Each sachet contains  
Medicinal herb extract (dried) 3,5 gam  
(Equivalent to:

Fructus Sophorae.....8,0 gam  
Radix Saposhnikoviae divaricatae.....4,0 gam  
Radix Angelicae sinensis.....4,0 gam  
Fructus Aurantii.....4,0 gam  
Radix Scutellariae.....4,0 gam  
Radix Sangulsorbae.....4,0 gam)  
Excipients.....q.s for 1 sachet

Indication, contra-indication, administration,  
dosage and other information:  
See enclosed leaflet.

Storage:  
Store in a dry place, protect from light, below 30°C.  
Specification: Manufacturer's

Keep out of reach of children  
Carefully read the direction before use

Số lô SX/ Lot:  
Ngày SX/ Mfd:  
Hạn dùng/ Exp:

HERBAL MEDICINE FOR HEMORRHOIDS  
**SAFINARPLUZ**

TREATMENT OF HEMORRHOIDS, BLOOD IN THE  
STOOLS, REDUCE HEAT IN THE LARGE INTESTINE

GMP-WHO

Thành phần: Mỗi gói có chứa  
Cao khô hỗn hợp được liệu 3,5 gam  
(tương ứng với:

Hoè giác (*Fructus Sophorae*).....8,0 gam  
Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*).....4,0 gam  
Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*).....4,0 gam  
Chỉ xác (*Fructus Aurantii*).....4,0 gam  
Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*).....4,0 gam  
Địa du (*Radix Sangulsorbae*).....4,0 gam)  
Tá dược vừa đủ.....1 gói 6 gam

Chỉ định, chống chỉ định, cách dùng, liều dùng và các  
thông tin khác: Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.  
Tiêu chuẩn áp dụng: TCCS  
SDK/Reg.No.: .....

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nhà sản xuất:  
CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX  
Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
SX tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội  
ĐT tư vấn: (084) 0243 9906195 - 0243 6686226





**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

**Thuốc cầm tiêu trĩ**  
**SAFINARPLUZ**

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*  
*Để xa tầm tay của trẻ em*  
*Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc*

**Dạng bào chế :** Thuốc cầm

**Thành phần:** cho 1 gói:

Cao khô hỗn hợp dược liệu ..... 3,5 g  
(tương ứng với Hòe giác (*Fructus Sophorae*) 8,0 g;  
Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*) 4,0 g;  
Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*) 4,0 g; Chi xác  
(*Fructus Aurantii*) 4,0 g; Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*) 4,0 g; Địa du (*Radix Sanguisorbae*) 4,0 g)  
*Tá dược:* Oligofructose, aerosil, magnesi stearat vừa đủ  
1 gói

**Tác dụng**

- Hòe giác (*Fructus Sophorae*): Vị đắng, tính hàn (lạnh). Công dụng: mát đại tràng, thanh nhiệt, lương huyết, bền vững thành mạch, cầm máu. Dùng chữa đại tiện ra máu, trĩ huyết
- Địa du (*Radix Sanguisorbae*): Vị đắng, tính hơi hàn (lạnh), không có độc. Công năng: Lương huyết, cầm máu.
- Đương quy (*Radix Angelicae sinensis*): Vị ngọt, cay, tính ôn. Có tác dụng bổ huyết, hoạt huyết, nhuận táo, hoạt trường, điều huyết, thông kinh.
- Phòng phong (*Radix Saposhnikoviae divaricatae*): Vị cay, ngọt, tính ôn quy vào 5 kinh bàng quang, can, phế, tỳ, vị. Có tác dụng giải biểu, trừ phong hàn, trừ phong thấp, giảm đau, giảm co thắt
- Chi xác (*Fructus Aurantii*): Vị khổ, tân, ôn, quy vào các kinh tỳ, vị. Công năng: Lý khí, khoan trung, hành trệ, tiêu trướng. Chủ trị: Ngực sườn khí trệ, đầy trướng, sa dạ dày, sa trực tràng, sa dạ con. Kiêng kỵ: Phụ nữ có thai không nên dùng.
- Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*): Vị đắng, lạnh, quy vào các kinh tâm, phế, đại trường, tiểu trường. Công năng: Thanh nhiệt, táo thấp, tả hỏa, giải độc, chỉ huyết, an thai. Chủ trị: Thấp nhiệt, đầy bĩ, kiết lị, tiêu chảy, huyết nhiệt.
- Bài thuốc có tác dụng thanh trường, sơ phong nhiệt, lương huyết, làm bền vững thành mạch chống chảy máu, giảm đau rất, co búi trĩ

**Chỉ định:**

- Điều trị trĩ, đi ngoài ra máu, đại tràng táo nhiệt, ngăn ngừa trĩ tái phát

**Liều lượng và cách dùng**

- Uống 1 gói/lần x 2 lần/ngày (hòa tan trong khoảng 100 ml nước ấm)

- Nên sử dụng nhiều đợt, mỗi đợt 1 – 2 tháng để có kết quả tốt nhất.

- Lưu ý: Trong quá trình điều trị nên uống nhiều nước, từ 1,5 – 2 lít nước mỗi ngày; kiêng thức ăn cay nóng như ớt, hạt tiêu, các chất kích thích như rượu, cà phê

**Chống chỉ định:**

- Quá mẫn với các thành phần của thuốc

- Phụ nữ có thai

**Thận trọng:** Chưa có thông tin

**Tác dụng không mong muốn:** Chưa có thông tin

*Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

**Thời kỳ có thai và đang cho con bú :**

- Phụ nữ có thai : Không được dùng

- Phụ nữ cho con bú : Nên hỏi ý kiến thầy thuốc trước khi sử dụng

**Tác dụng của thuốc khi lái xe hay vận hành máy móc:** Dùng được

**Tương tác thuốc:** Chưa có thông tin

**Quá liều và xử trí :** Chưa có báo cáo

**Quy cách đóng gói:** Hộp 10 gói x 6 gam

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn.

**Bảo quản:**

- Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

**Tiêu chuẩn:** Thuốc sản xuất theo TCCS

**CÔNG TY CP DƯỢC TW MEDIPLANTEX**

Trụ sở: 358 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Sản xuất tại: 356 Giải Phóng, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội

Nội

